

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2560/SXD-TTrXD

Cần Thơ, ngày 05 tháng 9 năm 2022

V/v đăng tải dự thảo Tờ trình và
dự thảo Quyết định phân cấp quản
lý trật tự xây dựng trên địa bàn
thành phố Cần Thơ

VĂN PHÒNG UBND TP. CẦN THƠ

ĐẾN Số: 20002
Ngày: 06/9/2022

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:Căn

cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 1536/UBND-XDDT ngày 26 tháng 4 năm 2022 về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý xây dựng. Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

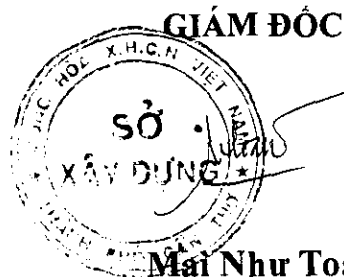
Nhằm đảm bảo các dự thảo trên được hoàn chỉnh, chất lượng, đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành, Sở Xây dựng đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phố toàn văn các dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định để lấy ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Thời hạn đăng tải ít nhất 30 ngày theo quy định tại Điều 120 và Điều 129 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

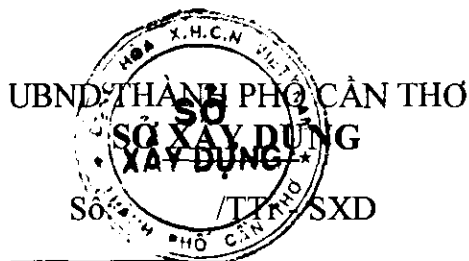
Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định. /

(Tài liệu gửi kèm để đăng tải gồm: dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTrXD HDK





UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

SỞ XÂY DỰNG

Số TT/THO/SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định
về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Trước đây, nội dung quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020. Quyết định này được ban hành dựa trên cơ sở:

Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

ỦY BAN
CẦN THƠ

Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng;

Đồng thời, Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 không có nội dung quy định về tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình.

Hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP. Trong đó, tại khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quy định về: *quản lý trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này.*

Do đó, việc ban hành văn bản pháp luật quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích:

Để phân định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố và nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý về trật tự xây dựng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định; xử lý các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi công xây dựng công trình không đúng quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định:

Việc phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố đối với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Nội dung quản lý trật tự xây dựng được quy định tại Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, như sau:

a) Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định pháp luật có liên quan;

b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng, phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng; quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, thi công xây dựng công trình (trừ công trình bí mật nhà nước) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bố cục Dự thảo Quyết định gồm 06 Điều như sau:

Tên quyết định: “phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ”.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng.

Điều 3. Quản lý trật tự xây dựng.

Điều 4. Quy định quản lý trật tự xây dựng.

Điều 5. Hiệu lực thi hành, Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH

1. Nhân lực:

Sở Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện. Phối hợp Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tài chính: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN CÓ HIỆU LỰC

Căn cứ khoản 1 Điều 151 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật



A

năm 2015, quy định “Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước trung ương; **không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành** đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.”

Dự kiến thời gian có hiệu lực: ngày tháng năm 2022.

Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ./.

(Đính kèm dự thảo Quyết định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTrXD_{HDK}

GIÁM ĐỐC

Mai Như Toàn

Số: 12022/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng, phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng; quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, thi công xây dựng công trình (trừ công trình bí mật nhà nước) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng

1. Sở Xây dựng.

Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng; công trình đã được Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định; công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 trừ các công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư xây dựng.

2. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý.

b) Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình xây dựng được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng; công trình được cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định; công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các công trình xây dựng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này; công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng.

b) Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, tài liệu theo quy định đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp công trình thuộc đối tượng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì thông báo khởi công phải được gửi đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

Điều 3. Quản lý trật tự xây dựng

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

2. Nội dung quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 4. Quy định quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng.

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng được phân cấp.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh, khắc phục hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm, Sở Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng xử lý công trình vi phạm và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng theo phân cấp, xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền chuyển biên bản vi phạm hành chính và tài liệu cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) quận, huyện trở lên.

đ) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý trật tự xây dựng đến địa phương. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng được phân cấp.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng theo phân cấp, kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đồng thời chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng được phân cấp.

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) xã, phường, thị trấn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo tổ chức lập biên bản tất cả hành vi vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển chuyển biên bản vi phạm hành chính và các hồ sơ có liên quan đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng. Trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý công trình vi phạm và xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng được phân cấp.

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về

trật tự xây dựng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời chỉ đạo tổ chức lập biên bản tất cả hành vi vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển biên bản vi phạm hành chính và các hồ sơ có liên quan đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

d) Thực hiện báo cáo thường xuyên về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và đột xuất khi Sở Xây dựng có yêu cầu.

5. Trách nhiệm các cơ quan phối hợp

a) Sở Tư pháp phối hợp thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Sở Nội vụ phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng khi có yêu cầu.

c) Công an thành phố chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trật tự xây dựng bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

d) Các sở chuyên ngành chịu trách nhiệm quản lý đối đối với các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp công trình xây dựng vi phạm các Nghị định xử phạt quy định chuyên ngành.

6. Tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công xây dựng; thực hiện đúng nội dung của giấy phép xây dựng được cấp; trường hợp công trình xây dựng được miễn giấy phép xây dựng chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc.

Điều 5. Hiệu lực thi hành, Điều khoản chuyển tiếp

1. Hiệu lực thi hành.

a) Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

b) Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Xử lý chuyển tiếp.

Đối với các công trình xây dựng đã khởi công trước ngày quyết định này có hiệu lực do cơ quan nào kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng thì cơ quan đó tiếp tục theo dõi, kiểm tra, quản lý trật tự đến khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo thành phố;
- VP. UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.BN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH